

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm may đo trang phục cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tỉnh Lai Châu năm 2026;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm may đo trang phục cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tỉnh Lai Châu năm 2026;
- Chủ đầu tư: Công an tỉnh Lai Châu
- Nguồn vốn: Kinh phí UBND tỉnh cấp năm 2026
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu qua mạng, trong nước
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày

Mục 2. Mục tiêu và yêu cầu về kỹ thuật chung

I. Đối với hàng hóa không phải may đo

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT: Tất cả các hàng hóa/thiết bị được quy định trong phạm vi cung cấp nêu tại Mục 1 Chương V phải có Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT). Trường hợp không có catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) để chứng minh thì nhà thầu phải có bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương V với đầy đủ hình ảnh, thông số kỹ thuật, xuất xứ, mã hiệu, hãng sản xuất, thời gian bảo hành hàng hóa.
- Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với các hàng hóa nhập khẩu; Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa đối với hàng hóa sản xuất trong nước.
- Hàng hóa được cung cấp tới địa điểm yêu cầu của E-HSMT phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thỏa thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.
- Nhà thầu phải cam kết khi phát hiện hàng hóa do nhà thầu cung cấp không

đảm bảo an toàn chất lượng thì nhà thầu phải khẩn trương truy xuất nguồn gốc, thu hồi khẩn cấp lô hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn khi nhận được thông báo của chủ đầu tư hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan chức năng có thẩm quyền trong vòng 24h và cam kết chịu toàn bộ chi phí phát sinh và xử lý bồi thường thiệt hại cho người sử dụng.

II. Đối với hàng hóa là trang phục may đo

1. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa

- Hàng hóa đảm bảo kiểu dáng, thông số kỹ thuật, chất lượng, theo đúng yêu cầu tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ.

- Toàn bộ hàng hóa cung cấp phải bảo đảm mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đầy đủ nhãn mác, tên thương mại, ngày sản xuất, được sản xuất từ năm 2024 trở lại đây và sản xuất theo tiêu chuẩn so đo từng người.

- Có bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương V với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, thời gian bảo hành hàng hóa.

- Nhà thầu cung cấp phiếu kết quả thí nghiệm chất lượng của các loại vải do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Nhà thầu phải thực hiện các công việc gồm: Tổ chức lấy số đo (quần, áo, mũ, giày, tất...) cho toàn bộ cán bộ tại Trụ sở Công an Phường/Xã, thành phố theo danh sách địa điểm trên; Cung cấp hàng hóa theo đúng số lượng, thông số kỹ thuật; Phối hợp kiểm tra nghiệm thu hàng hóa tại Công an tỉnh; Bàn giao hàng hóa tại Trụ sở Công an Phường/Xã, thành phố theo danh sách địa điểm trên. Sửa chữa, thay thế, đổi mới trong vòng 12 giờ nếu hàng hóa bị lỗi tại thời điểm giao hàng; Sửa chữa, thay thế, đổi mới trong vòng 24 giờ nếu hàng hóa bị lỗi trong thời gian bảo hành (12 tháng).

III. Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan nhà thầu cung cấp phải tuân thủ tối thiểu các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Quần áo xuân hè	- Quần áo xuân hè: May bằng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu, tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt chéo 2/1. Quần áo màu cỏ úa ánh nâu. Áo kiểu bludông, cổ đứng; thân trước may hai túi ngực ốp ngoài, nắp túi sồi nhọn cài cúc; nẹp áo có một hàng cúc tám chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp cầu vai, mỗi bên xếp một ly. - Áo ngắn tay, cửa tay may lật ra ngoài. Áo	Bộ	5738

		dài tay may măng séc cài cúc nhựa. Đai áo thân trước và thân sau mỗi bên xếp một ly, mỗi bên sườn đính hai cúc nhựa. Phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo. - Quần kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo; thân trước mỗi bên xếp hai ly lật về phía dọc quần; cửa quần may khóa kéo; cạp quần may sáu địa; thân sau mỗi bên may một chiết, bỏ hai túi viền.		
2	Áo xuân hè dài tay	May bằng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu, tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt chéo 2/1. Áo kiểu bludông, cổ đứng; thân trước may hai túi ngực ốp ngoài, nắp túi sòì nhọn cài cúc; nẹp áo có một hàng cúc tám chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp cầu vai, mỗi bên xếp một ly. Áo dài tay may măng séc cài cúc nhựa. Đai áo thân trước và thân sau mỗi bên xếp một ly, mỗi bên sườn đính hai cúc nhựa. Phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo.	Cái	2869
3	Quần áo thu đông	Quần áo thu đông: May bằng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu, tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt chéo 2/1. Quần áo màu cỏ úa ánh nâu. - Áo kiểu veston, cổ bẻ ve; thân trước may bốn túi ốp ngoài, có nắp; nẹp áo có một hàng cúc bốn chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp sống lưng, xẻ sống; tay kiểu hai mang, bác tay may lật ra ngoài; thân trước bên trong có lót; phía trong trên ngực mỗi bên bỏ một túi; phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo. Quần tương tự quần xuân hè nam.	Bộ	2869
4	Áo sơ mi	Áo sơ mi: May bằng vải Popolin màu cỏ úa ánh vàng; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt vân điểm. Áo màu cỏ úa ánh vàng, kiểu sơ mi, cổ đứng; thân trước bên trái may một túi ốp; nẹp may gập vào trong, cài sáu cúc nhựa	Cái	5738

		cùng màu áo (năm cúc nép và một cúc chân cổ); thân sau may cầu vai rời, xếp hai ly; tay dài có măng séc cài cúc, cửa tay xếp bốn ly (mỗi bên xếp hai ly) lật về phía thếp tay, thếp tay có cài cúc; gấu áo thẳng.		
5	Caravat	Caravat: May bằng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu, tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt chéo 2/1. Màu cỏ úa ánh nâu, thân ca ra vát hình mái chèo, củ ấu có cốt nhựa định hình, sử dụng khóa kéo có chốt hãm.	Cái	2869
6	Giày da	Giày da nam chất liệu da bò, màu đen, ngắn cổ, có bốn cặp lỗ ô dê buộc dây có định; mũi giày kiểu vân ngang; đế giày bằng cao su đúc định hình; mặt đế có hoa văn. Giày da nữ chất liệu da bò, màu đen, ngắn cổ, có bốn cặp lỗ ô dê buộc dây có định; hai bên mang trong, ngoài có chun co giãn; mũi giày kiểu oxford, lắ liền không vân ngang; đế giày bằng chất liệu TPR (Thermoplastic Rubber), đúc liền gót và đế, lõi gót dùng nhựa ABS; mặt đế có hoa văn. <i>* Da bò sử dụng phải là da thật 100%, không sử dụng da tái chế ép sợi (bonded leather) hoặc da pha trộn không công bố rõ thành phần. Có thuyết minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, và an toàn hóa học.</i>	Đôi	2869
7	Dép nhựa	Dép nhựa: Dép màu nâu ánh đỏ sẫm; dép bằng nhựa, có ba quai ngang, hở mũi, bít gót, có quai cài; quai dép được đúc liền với mặt đế; mặt đế được tạo hoa văn chống trơn trượt. <i>* Nhà thầu cung cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn an toàn vật liệu hoặc giấy tờ chứng minh chất lượng khác tương đương đáp ứng yêu cầu trên.</i>	Đôi	5738
8	Bít tất	Bít tất màu cỏ úa ánh nâu; cổ chun dệt Rip 1:1, dài ống và mu bàn chân dệt Rip 2:1, gan bàn chân và gót mũi dệt kiểu single.	Đôi	11476

1. Yêu cầu đối với chất liệu vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu

STT	Tên chỉ tiêu	Đvt	Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Kiểu dệt		Chéo 2/1		TCVN 4897:1989

STT	Tên chỉ tiêu	Đvt	Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
2	Thành phần sợi		Pes/Vis		ISO/TR 11827:2012
3	Tỷ lệ pha	%	65/35	± 2	TCVN 5465-1:2009, TCVN 5465-11:2009
4	Khối lượng 1 m ² vải	g/m ²	220	-3% đến +5%	TCVN 8042:2009
5	Mật độ sợi:	Sợi/10cm			TCVN 1753:1986
	- Sợi dọc		285	-3% đến +5%	
	- Sợi ngang		220	-3% đến +5%	
6	Độ bền kéo đứt bằng vải	N			TCVN 1754:1986
	- Theo chiều dọc		1.200	≥ 1.200	
	- Theo chiều ngang		800	≥ 800	
7	Độ bền màu giặt ở 60°C (C3):	Cấp			TCVN 7835-C10:2007
	- Thay đổi màu		4	≥ 4	
	- Dây màu		4	≥ 4	
8	Độ bền màu ánh sáng nhân tạo	Cấp	5	≥ 5	TCVN 5823:1994
9	Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60°C	%			TCVN 8041:2009
	- Theo chiều dọc (-): Co và (+): Giãn		-2,5% đến +2,5%		
	- Theo chiều ngang (-): Co và (+): Giãn		-1,5% đến +1,5%		

2. Yêu cầu đối với chất liệu vải Pôpolin màu cổ ủa ánh vàng

STT	Tên chỉ tiêu	Đvt	Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Kiểu dệt		Vân điểm		TCVN 4897:1989
2	Thành phần sợi		Pes/Vis		ISO/TR 11827:2012
3	Tỷ lệ pha	%	65/35	±2	TCVN 5465-1:2009 TCVN 5465-11:2009
4	Khối lượng 1m ² vải	g/m ²	160	-3% đến +5%	TCVN 8042:2009
5	Mật độ sợi	Sợi/10cm			TCVN 1753:1986
	- Sợi dọc		290	-3% đến +5%	
	- Sợi ngang		240	-3% đến +5%	
6	Độ bền kéo đứt bằng vải	N			TCVN 1754:1986
	- Theo chiều dọc		900	≥ 900	
	- Theo chiều ngang		650	≥ 650	
7	Độ bền màu giặt ở 600C (C3)	Cấp			TCVN 7835-C10:2007
	- Thay đổi màu		4	≥ 4	
	- Dây màu		4	≥ 4	
8	Độ bền màu ánh sáng nhân tạo	Cấp	5	≥ 5	TCVN 5823:1994
9	Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 600C	%			TCVN 8041:2009

	- Theo chiều dọc (-):Co và (+): Giãn		-2,5% đến + 2,5%		
	- Theo chiều ngang (-):Co và (+): Giãn		-1,5% đến +1,5%		

** Ghi chú: Trường hợp tại thời điểm kiểm tra thử nghiệm các loại vải trên, nếu đơn vị thử nghiệm có sự thay đổi về phương pháp thử thì phương pháp thử được cập nhật thay thế và tài liệu chứng minh tương đương.*

** Lưu ý: Vải của nhà thầu cung cấp vải theo hợp đồng nguyên tắc với nhà thầu tham dự thầu hoặc với nhà sản xuất hàng hóa đáp ứng đúng thông số theo Yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, sử dụng lô vải khác với lô vải đã được thử nghiệm thì phải cung cấp giấy chứng nhận mẫu thử tương ứng và chỉ được sản xuất sau khi nộp giấy chứng nhận nêu trên, và giấy chứng nhận đáp ứng đúng thông số theo Yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V.*

Mục 3. Các yêu cầu khác

3.1. Yêu cầu về Phương án sản xuất cung cấp, bàn giao hàng hoá:

- Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ, chi tiết, khả thi về phương án sản xuất rõ ràng, nêu cụ thể địa điểm, năng lực, máy móc thiết bị và công suất đáp ứng khối lượng gói thầu. Có quy trình sản xuất và biện pháp kiểm soát chất lượng tại các công đoạn chính. Có kế hoạch cung ứng nguyên vật liệu, cam kết đảm bảo chất lượng và tiến độ. Lập tiến độ sản xuất và cung cấp phù hợp với thời gian giao hàng quy định trong E-HSMT.

- Vận chuyển và đóng gói hàng hóa theo cá nhân, ghi rõ tên người sử dụng, có kích cỡ trùng khớp với số đo: Nhà thầu có cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về quá trình vận chuyển, bốc xếp, đóng gói hàng hóa. Nhà thầu chịu trách nhiệm bàn giao và lắp đặt tại vị trí theo chỉ định của Bên tiếp nhận.

- Phương án thông báo thông tin, phối hợp bàn giao, lắp đặt hàng hoá: Cam kết hoặc có thuyết minh đảm bảo báo trước thời điểm bàn giao hàng, dự kiến tối thiểu **24 giờ** để bố trí mặt bằng và cán bộ phối hợp tiếp nhận, giám sát.

- Cam kết nội dung sau: Các thiết bị vận chuyển, các nhân sự bố trí tham gia các nội dung công việc thuộc gói thầu đều có thông tin lý lịch rõ ràng đầy đủ giấy tờ đăng ký, giấy tờ tùy thân theo quy định. Các nhân sự không có tiền án, tiền sự đủ điều kiện cấp lý lịch tư pháp và sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp khi có yêu cầu xuất trình của Chủ đầu tư.

3.2. Bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng

Nhà thầu có thuyết minh nêu rõ phương án bảo hành, bảo trì và các dịch vụ sau bán hàng đáp ứng các yêu cầu:

- Nếu trong thời gian 12 tháng mà hàng hóa bị hư hỏng do lỗi chất lượng thì bên B phải đổi lại vật tư mới cho bên A. Thời gian để cho bên B khắc phục đền bù quy định là trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản giám định xác nhận bảo hành.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn 12 tháng:

- + Có thuyết minh cụ thể các trường hợp thuộc phạm vi bảo hành hàng hóa tại E-HSDT.

- + Phương thức bảo hành: Thu hồi sản phẩm lỗi và hoàn trả sản phẩm có chất lượng tương ứng theo quy định hợp đồng.

- + Có cung cấp số điện thoại đường dây nóng túc trực xử lý sự cố (hoạt động 24/24h) và địa chỉ liên hệ.

- + Khi nhận được yêu cầu về bảo hành, trong vòng 2 giờ Nhà thầu phải cử nhân sự có mặt để đánh giá kỹ thuật và xử lý sự cố, thời gian khắc phục bảo hành không quá 03 ngày.

3.3. Các yếu tố về điều kiện thương mại;

- Nhà thầu cam kết tổ chức hướng dẫn sử dụng, bảo quản cho bên mua theo đúng các nội dung hướng dẫn sử dụng, bảo quản của nhà sản xuất.

- Thuyết minh cụ thể các chủng loại vật tư tiêu hao cần thay thế, trong quá trình sử dụng của các hàng hoá dự thầu.

- Nhà thầu cam kết Xuất xứ hàng hóa tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT.

- Nhà thầu cam kết Đóng gói theo cá nhân, ghi rõ tên người sử dụng, có kích cỡ trùng khớp với số đo.

- Nhà thầu cam kết Đính kèm nhãn mác, hướng dẫn sử dụng, chế độ bảo quản, giặt ủi..

- Và nhà thầu cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT. Ngoài ra cam kết chấp thuận hoàn toàn quy chế xử phạt hợp đồng, cụ thể như sau:

- + Phạt 1%/1 ngày chậm so với tiến độ chi tiết đã được đề xuất tại E-HSDT;

- + Phạt 3%/1 ngày chậm so với tổng tiến độ thực hiện gói thầu được đề xuất tại

E-HSDT;

+ Khi nhà thầu chậm quá 3 ngày so với tiến độ chi tiết hoặc so với tổng tiến độ, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng mà không cần báo trước. Đồng thời với việc chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định nêu trên, giá trị phạt hợp đồng được khấu trừ trực tiếp vào giá trị nhà thầu đã thực hiện. Trường hợp nhà thầu chưa thực hiện (chưa có giá trị để giảm trừ), nhà thầu sẽ bị tịch thu toàn bộ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng;

+ Tịch thu toàn bộ giá trị bảo hành trong trường hợp nhà thầu không cung cấp dịch vụ bảo hành với thời gian sửa chữa không đúng theo thời gian yêu cầu.

- Và có cam kết trong giá dự thầu ngoài giá hàng hóa tới địa điểm cung cấp còn phải bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm, bảo hành, chi phí sửa chữa và các chi phí khác theo yêu cầu tại Chương V.

3.4. Biện pháp đảm bảo chất lượng

- Nhà thầu thuyết minh biện pháp quy trình tổ chức thực hiện theo chuỗi khép kín, từ khi ký hợp đồng đến hết thời gian bảo hành, bao gồm tối thiểu:

+ Quy trình thiết kế kỹ thuật, duyệt mẫu, duyệt rập chuẩn;

+ Cơ chế kiểm soát, phê duyệt thiết kế nội bộ trước khi sản xuất hàng loạt;

+ Hệ thống quản lý thay đổi thiết kế nếu phát sinh điều chỉnh;

+ Phân tách rõ trách nhiệm từng giai đoạn: Đính kèm sơ đồ tổ chức thực hiện gói thầu và mô tả nhiệm vụ cụ thể của từng vị trí. Thuyết minh không rõ phân công hoặc không thể hiện cơ chế kiểm soát độc lập giữa sản xuất và kiểm tra chất lượng bị đánh giá không đạt.

- Phân tích đặc tính kỹ thuật của từng loại vải sử dụng (tỷ lệ co rút dọc/ngang theo tiêu chuẩn thử nghiệm). Nêu rõ phương pháp xử lý chống co trước khi cắt may. Trình bày danh mục máy móc, thiết bị chuyên dụng phục vụ xử lý độ co. Cam kết mức sai số kích thước cho phép sau giặt không vượt quá tỷ lệ % cụ thể theo tiêu chuẩn áp dụng. Có quy trình kiểm tra mẫu thử sau xử lý trước khi đưa vào sản xuất đại trà.

- Lập kế hoạch chi tiết theo từng đơn vị trực thuộc Công an tỉnh Lai Châu. (ghi rõ thời gian, địa điểm, số lượng dự kiến). Bố trí nhân sự chuyên trách lấy số đo, có kinh nghiệm, đảm bảo tính chính xác và bảo mật thông tin. Nêu rõ thời gian hoàn thành việc lấy số đo và thời gian xử lý dữ liệu đưa vào sản xuất. Có phương án dự phòng đối với trường hợp cán bộ vắng mặt hoặc cần đo bổ sung. Thuyết minh phải chứng minh khả năng triển khai đồng bộ, không ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của đơn vị.

- Thuyết minh biện pháp hậu kiểm, kiểm tra, đóng gói và nghiệm thu bàn giao sản phẩm trước khi đưa vào sử dụng.

3.5. Yêu cầu về đấu thầu bền vững và uy tín của Nhà thầu tham dự thầu

a. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đây.

Nhà thầu cam kết đầy đủ nội dung sau trong E-HSDT:

- Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.
- Nhà thầu không có hợp đồng không thực hiện các cam kết về bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng.

b. Uy tín của nhà thầu về việc đảm bảo tình trạng pháp lý lành mạnh khi tham dự gói thầu

Có cam kết nội dung sau trong HSDT:

- Nhà thầu, Đại diện pháp luật của nhà thầu, các nhân sự tham gia thực hiện gói thầu không đang trong tình trạng thụ lý điều tra, khởi tố hoặc tranh chấp, kiện tụng mà thời gian xử lý tranh chấp kiện tụng nằm trong thời gian dự kiến thực hiện gói thầu

- Cam kết mọi cá nhân được giao nhiệm vụ liên hệ, nhiệm vụ thực hiện các công việc thuộc gói thầu đều có lý lịch tư pháp rõ ràng, không có tiền án tiền sự và nhà thầu sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp đầy đủ nếu chủ đầu tư có yêu cầu.

- Nhà thầu hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong việc sử dụng lao động (Sử dụng nhân sự trong độ tuổi lao động theo quy định, có ký hợp đồng lao động trong trường hợp phải ký hợp đồng lao động và hoàn tất các nghĩa vụ trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm bắt buộc và các chế độ khác đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Pháp luật...)

- Nhà thầu có cam kết không có các hành vi vi phạm qui định về mua, bán trái phép hóa đơn, gian lận thuế hoặc trốn thuế theo quy định của pháp luật trong 3 năm gần nhất.

- Nhà thầu có cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về trụ sở chính và địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Cam kết tuân thủ trách nhiệm đền bù đối với mọi thiệt hại đối với Chủ đầu tư và các bên liên quan gây ra do lỗi của Nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu.

c. Uy tín của nhà thầu trong quá trình tham gia hoạt động đấu thầu

- Cam kết không bị kết luận vi phạm quy định về đấu thầu ở bất kỳ gói thầu nào trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu;

- Cam kết không đang bị bất kỳ Chủ đầu tư, Chủ đầu tư nào cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu; (Trường hợp các kết luận công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa kịp xử lý đính chính trước thời điểm dự thầu nhà thầu có thể cung cấp xác nhận đính chính của đơn vị Chủ đầu tư có kết luận vi phạm để chứng minh)

d. Uy tín của nhà thầu trong việc sử dụng các tài liệu thông tin trong hồ sơ dự thầu

Nhà thầu có cam kết các nội dung sau:

- Cam kết các thông tin kê khai và các tài liệu đính kèm trong hồ sơ dự thầu là chính xác và trung thực, nhà thầu đã xác minh tính chính xác và chân thực của thông tin, tài liệu trước khi dự thầu và sẵn sàng cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh tính xác thực theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Cam kết có đầy đủ bản gốc của các tài liệu đính kèm hồ sơ dự thầu và các tài liệu chứng minh nội dung thông tin kê khai tại E-HSDT, sẵn sàng cung cấp đối chiếu nếu có yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 4. Bản vẽ: Tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ

Mục 5. Kiểm tra và thử nghiệm:

1. Bao bì đóng gói:

Mỗi bộ đồng phục của từng người được đóng vào bao bì phù hợp, có thể bài hướng dẫn sử dụng sản phẩm có ghi rõ họ tên, đơn vị và được đóng theo nhóm của từng đơn vị, bên ngoài bằng thùng carton, bên trong có lót giấy chống ẩm hoặc túi PE thuận tiện cho vận chuyển.

2. Bảo hành sản phẩm:

- Sửa chữa, thay thế, đổi mới trong vòng 12 giờ nếu hàng hóa bị lỗi tại thời điểm giao hàng; Sửa chữa, thay thế, đổi mới trong vòng 24 giờ nếu hàng hóa bị lỗi trong thời gian bảo hành (12 tháng).

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành hàng hoá.

3. Kiểm tra thử nghiệm hàng hóa:

- Nhà thầu sẵn sàng mẫu vải mỗi loại (tối thiểu 1m²) nếu được mời vào đối chiếu tài liệu để phục vụ trường hợp có tranh chấp hoặc không thống nhất về chất liệu vải, Chủ đầu tư sẽ tiến hành gửi mẫu vải đi kiểm định lại chất lượng tại cơ quan có

thẩm quyền. Mọi chi phí sẽ do nhà thầu chịu trách nhiệm. Kết quả kiểm nghiệm về tiêu chuẩn kỹ thuật sẽ được Chủ đầu tư/Chủ đầu tư đối chiếu để đánh giá về mặt kỹ thuật theo quy định tại chương này.

Tại thời điểm bàn giao hàng hóa, Chủ đầu tư cử cán bộ đại diện tiến hành kiểm tra và thử nghiệm bất cứ sản phẩm của bất kỳ lô hàng nào. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu về kỹ thuật, Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng, nhà thầu phải có nghĩa vụ khắc phục và thay thế hàng hóa đảm bảo chất lượng trong thời gian 24h. Trong trường hợp phát sinh chi phí kiểm thử chất lượng hàng hóa để xác định lỗi về chất lượng hàng hóa thì chi phí này do nhà thầu chịu.

Nghiệm thu: Hàng hóa đạt chất lượng và bàn giao số lượng đầy đủ được hai bên giao nhận ký nghiệm thu. Căn cứ biên bản nghiệm thu để xác định hoàn thành công việc làm cơ sở thanh toán.

Chủ đầu tư/Chủ đầu tư được quyền thử nghiệm kiểm chứng thành phần hàng hóa tại một đơn vị độc lập để xác định chất lượng hàng hóa do nhà thầu cung cấp. Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh và nhận lại hàng hóa đã giao.